

Số: 180/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Sóc Trăng, ngày 31 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 179 đường THĐ, ấp HM, thị trấn M, huyện M, tỉnh S

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 322/04 đường TĐT, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh S

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thanh T1 đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thanh T1 đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Lưu Tú T2, (nữ, sinh ngày 15/11/2005) và cháu Lưu Tú N, (nữ, sinh

ngày 18/04/2012) cho bà T1 được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Ông Lưu Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi hai con Lưu Tú T3, (nữ, sinh ngày 15/11/2005) và cháu Lưu Tú N, (nữ, sinh ngày 18/04/2012) mỗi tháng 1.000.000 đồng/người vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01 năm 2021 đến khi chấm dứt theo quy định của pháp luật, địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

Ông Lưu Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lưu Văn T và bà Nguyễn Thanh T1 tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Lưu Văn T đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Lưu Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0004857 ngày 25/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, ông T đã nộp xong.

+ Bà Nguyễn Thanh T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

đã ký

Lý Bích Khiêm

